

# ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ BẢO HIỂM TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN NÂNG CAO – GIA HẠN HÀNG NĂM

(Được phê chuẩn theo Công Văn số 12201/BTC-QLBH ngày 13 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài Chính)

Trừ trường hợp được quy định một cách cụ thể và được giải thích riêng trong Sản phẩm bảo hiểm bổ trợ bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn nâng cao – Gia hạn hàng năm (“**Sản Phẩm Bổ Trợ**”) này, tất cả các thuật ngữ được sử dụng trong Sản Phẩm Bổ Trợ này sẽ mang cùng ý nghĩa với các thuật ngữ được sử dụng và định nghĩa trong sản phẩm bảo hiểm chính (“**Hợp Đồng Bảo Hiểm**”) mà Sản Phẩm Bổ Trợ này đính kèm. Các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ được áp dụng cho Sản Phẩm Bổ Trợ này. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các điều khoản và điều kiện của Sản Phẩm Bổ Trợ và các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm, các quy định của Sản Phẩm Bổ Trợ này sẽ được ưu tiên áp dụng.

Trong phạm vi của Sản Phẩm Bổ Trợ, khi đề cập đến Người Được Bảo Hiểm và Số Tiền Bảo Hiểm có nghĩa là Người Được Bảo Hiểm và Số Tiền Bảo Hiểm của riêng Sản Phẩm Bổ Trợ này.

## ĐIỀU 1 ▶ ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 Ngày Hiệu Lực:** là ngày mà Sản Phẩm Bổ Trợ bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.2 Ngày Cấp:** là ngày mà Sản Phẩm Bổ Trợ được Công Ty chấp thuận và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.3 Người Được Bảo Hiểm:** là (những) người được bảo hiểm theo các quy định của Sản Phẩm Bổ Trợ. Tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và sự chấp thuận của Công Ty, Người Được Bảo Hiểm phải đáp ứng toàn bộ các điều kiện sau vào Ngày Hiệu Lực của Sản Phẩm Bổ Trợ:
  - Còn sống và có mối quan hệ bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm; và
  - Đang hiện diện tại Việt Nam; và
  - Trong độ Tuổi từ một (01) tháng Tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi.Tên của (những) Người Được Bảo Hiểm sẽ được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.4 Tuổi:** là tuổi của (những) Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước: (i) Ngày Hiệu Lực,

hoặc (ii) Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng/Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.

- 1.5 Số Tiền Bảo Hiểm:** là mệnh giá của Sản Phẩm Bổ Trợ do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và Công Ty chấp nhận bảo hiểm. Số Tiền Bảo Hiểm được thể hiện cụ thể trong Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.6 Thời Hạn Bảo Hiểm:** Thời Hạn Bảo Hiểm của sản phẩm này là một (01) năm tính từ ngày Sản Phẩm Bổ Trợ này có hiệu lực và được ghi trên Trang Hợp Đồng/Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Sản Phẩm Bổ Trợ này được tái tục hàng năm theo quy định tại Điều 7 cho đến khi bị chấm dứt theo quy định tại Điều 10 dưới đây.
- 1.7 Tai Nạn:** nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
- 1.8 Phương Tiện Giao Thông Công Cộng:** là các phương tiện vận chuyển theo lịch trình thường xuyên, theo những tuyến đường đã được xác lập và dành cho các hành khách có mua vé, như: xe buýt, ô tô chở khách tuyến cố định, tàu hỏa, tàu thủy chở khách, phà chở khách, tàu điện và được vận hành bởi các đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải hành khách hợp pháp. Phương Tiện Giao Thông Công Cộng không bao gồm taxi, máy bay tư nhân các loại, xe thuê, hoặc bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng cho mục đích đi lại cá nhân.
- 1.9 Thang Máy:** nghĩa là thang máy được sử dụng cho mục đích vận chuyển hành khách, không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng hoặc nhà riêng.
- 1.10 Tòa Nhà Công Cộng:** bao gồm nhà hát, rạp chiếu phim, trường học, trung tâm y tế, bệnh viện, sân vận động, nhà thi đấu, các trung tâm thể thao, và trung tâm thương mại.

**1.11 Tình Trạng Thương Tật:** nghĩa là bất kỳ tình trạng nào được liệt kê dưới đây xảy ra đối với Người Được Bảo Hiểm do hậu quả của Tai Nạn:

- a) Đối với tay/chân: tay/chân bị mất hoàn toàn hoặc liệt hoàn toàn và vĩnh viễn. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với tay được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ cổ tay trở lên, hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn đối với chân được hiểu là tình trạng cụt hoàn toàn từ mắt cá chân trở lên;
- b) Đối với mắt hoặc tai: mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của thị lực hoặc thính lực;
- c) Đối với ngón chân hoặc ngón tay: bị cụt hoàn toàn tất cả các đốt của ngón;

Đối với tiếng nói: mất hoàn toàn và vĩnh viễn tiếng nói, dẫn đến không nói được nên phải giao tiếp bằng chữ viết hoặc hình.

**ĐIỀU 2 - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

**2.1 Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn**

- a) Trong thời gian Sản Phẩm Bảo Trợ này có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm bị thương tật do Tai Nạn, Công Ty sẽ xem xét chi trả Quyền lợi bảo hiểm thương tật do Tai Nạn theo tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Bảo Hiểm như quy định của bảng dưới đây:

Tình Trạng Thương Tật	Tỷ lệ chi trả (% Số Tiền Bảo Hiểm)	Mức chi trả tối đa (*) (Triệu Đồng)
Cả hai tay hoặc cả hai chân hoặc cả hai mắt	100%	
+ Một tay và một chân; hoặc + Một tay và một mắt; hoặc + Một chân và một mắt.	100%	
Một chân hoặc một tay hoặc một mắt	50%	
Cả hai tai	50%	
Một bên tai	10%	100
Tiếng nói	50%	
Ngón tay cái	20% cho mỗi ngón tay cái	200
Ngón tay trỏ	10% cho mỗi ngón tay trỏ	100
Ngón tay giữa	6% cho mỗi ngón tay giữa	60

Ngón tay áp út	5% cho mỗi ngón tay áp út	50
Ngón tay út	4% cho mỗi ngón tay út	40
Tất cả 10 ngón chân	30%	300
Tất cả 05 ngón chân trên cùng 01 bàn chân	15%	150
Ngón chân cái	5% cho mỗi ngón chân cái	5

(\*) Mức chi trả tối đa cho mỗi thương tật trong mỗi lần thanh toán quyền lợi này. Mức điều chỉnh trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em được áp dụng cho cả tỉ lệ chi trả và mức chi trả tối đa.

- b) Nếu cùng một Tai Nạn gây ra từ hai (02) Tình Trạng Thương Tật trở lên, Công Ty sẽ thanh toán tổng số tiền cần trả cho các Tình Trạng Thương Tật này.
- c) Không phụ thuộc vào số lượng Tình Trạng Thương Tật thực tế, trong mọi trường hợp tổng giá trị thanh toán theo Sản Phẩm Bảo Trợ này không quá một trăm phần trăm (100%) của Số Tiền Bảo Hiểm.

**2.2 Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng do Tai Nạn**

- a) Nếu Người Được Bảo Hiểm bị tổn thương nội tạng do Tai Nạn dẫn đến việc phải phẫu thuật mở ở vùng bụng hoặc ngực, Công Ty sẽ chi trả 15% Số Tiền Bảo Hiểm nhưng không lớn hơn 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) Đồng.
- b) Công Ty có quyền từ chối chi trả Quyền lợi bảo hiểm tổn thương nội tạng do Tai Nạn nếu ngay sau khi xảy ra Tai Nạn, Người Được Bảo Hiểm không nằm viện làm bệnh nhân nội trú tại bệnh viện.
- c) Không phụ thuộc vào số lượng tổn thương nội tạng do Tai Nạn dẫn đến việc phẫu thuật mở vùng bụng hoặc ngực, trong mọi trường hợp tổng giá trị thanh toán theo Sản Phẩm Bảo Trợ này không quá một trăm phần trăm (100%) của Số Tiền Bảo Hiểm

**2.3 Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do Tai Nạn**

- a) Nếu Người Được Bảo Hiểm bị gãy, nứt hoặc vỡ xương do Tai Nạn, Công Ty sẽ xem xét chi trả Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do Tai Nạn theo tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Bảo Hiểm như quy định của bảng dưới đây:

Xương bị gãy	Tỷ lệ chi trả (% STBH)	Mức chi trả tối đa cho mỗi loại tổn thương xương (Triệu VND)
Nứt hoặc vỡ xương sọ (trừ phẫu thuật đầu)	30%	300

Gãy xương hàm dưới	15%	150
Gãy xương hàm trên	10%	100
Gãy xương mặt	5%	50
Gãy cổ tay, cổ chân, mắt cá chân, cánh tay trên và cánh tay dưới	5%	50
Gãy xương ức	15%	150
Gãy mỗi xương sườn	5%	50
Gãy cột sống	12%	120
Gãy xương chậu	50%	500
Gãy xương cụt	10%	100
Gãy một hoặc hai xương đùi	30%	300
Vỡ một hoặc hai xương bánh chè	15%	150

- b) Công Ty sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do Tai Nạn cho các lần Tai Nạn khác nhau. Tuy nhiên, nếu từ hai Tai Nạn trở lên gây ra cùng một loại tổn thương xương khớp và tổn thương của lần Tai Nạn liền trước đã được Công Ty chi trả quyền lợi này, Công Ty sẽ tiếp tục chi trả cho tổn thương của lần Tai Nạn kế tiếp với điều kiện Tai Nạn kế tiếp xảy ra sau Tai Nạn liền trước từ đủ mười hai (12) tháng trở lên.
- c) Nếu cùng một Tai Nạn gây ra dẫn đến gãy từ hai (02) loại xương trở lên, Công Ty sẽ thanh toán tổng số tiền cần trả cho các quyền lợi này.
- d) Không phụ thuộc vào số lần gãy xương do Tai Nạn, trong mọi trường hợp tổng giá trị thanh toán theo Sản Phẩm Bồi Trợ này không quá một trăm phần trăm (100%) của Số Tiền Bảo Hiểm.

## 2.4 Quyền lợi bảo hiểm bổng nghiêm trọng do Tai Nạn

- a) Nếu Người Được Bảo Hiểm bị bổng do Tai Nạn, Công Ty sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm bổng nghiêm trọng do Tai Nạn theo tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Bảo hiểm như quy định tại bảng dưới đây.

Tình trạng	Tỷ lệ chi trả (% STBH)	Mức chi trả tối đa
Bổng cấp độ ba $\geq$ 20% diện tích bề mặt da	100%	Không áp dụng
Bổng cấp độ ba $\geq$ 15% diện tích bề mặt da	75%	
Bổng cấp độ hai $\geq$ 20% diện tích bề mặt da	50%	
Bổng cấp độ hai $\geq$ 10% diện tích bề mặt da	25%	

- b) Công Ty có quyền từ chối chi trả Quyền lợi bảo hiểm bổng nghiêm trọng do Tai Nạn nếu ngay sau khi xảy ra Tai Nạn, Người Được Bảo Hiểm không được điều trị bổng tại một bệnh viện.
- c) Không phụ thuộc vào số lần Bổng nghiêm trọng do Tai Nạn, trong mọi trường hợp tổng giá trị thanh toán theo Sản Phẩm Bồi Trợ này không quá một trăm phần trăm (100%) của Số Tiền Bảo Hiểm

## 2.5 Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn:

Trong thời gian Sản Phẩm Bồi Trợ có hiệu lực, nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do Tai Nạn thuộc một (01) trong các trường hợp sau, Công Ty sẽ xem xét chi trả:

- a) Ba trăm phần trăm (300%) Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn máy bay khi đang là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại;

Hoặc:

- b) Hai trăm phần trăm (200%) Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn không thuộc trường hợp (a) và thuộc một trong các trường hợp sau:
- (i) Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn giao thông khi đang là hành khách có mua vé trên các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng; hoặc
- (ii) Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do tai nạn thang máy khi đang di chuyển bằng Thang Máy (ngoại trừ những người đang làm nhiệm vụ sửa chữa/bảo trì Thang Máy); hoặc
- (iii) Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn xảy ra tại các Tòa Nhà Công Cộng.

Hoặc:

- c) Một trăm phần trăm (100%) Số Tiền Bảo Hiểm, nếu Người Được Bảo Hiểm bị tử vong do Tai Nạn không thuộc hai trường hợp a) và/hoặc b) nêu trên.

## 2.6 Mức điều chỉnh trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em

Bất kể đã có các quy định nêu trên, trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) Tuổi, các quyền lợi được nêu từ Điều 2.1 đến Điều 2.5 của Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ được Công Ty thanh toán bằng mức tỷ lệ chi trả tương ứng với từng quyền lợi nêu trên nhân với tỷ lệ phần trăm tương ứng với từng độ Tuổi theo bảng dưới đây:

Tuổi của Người Được Bảo Hiểm	Tỷ lệ phần trăm
Từ một (01) tháng Tuổi đến dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%

Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

**2.7** Số Tiền Bảo Hiểm và Tuổi của Người Được Bảo Hiểm làm căn cứ chi trả theo Điều 2.1 đến Điều 2.6 chính là Số Tiền Bảo Hiểm và Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm bị thương tật hay tử vong do Tai Nạn.

**2.8** Trước khi thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, Công Ty sẽ trừ đi tất cả các giá trị của các quyền lợi quy định tại Điều 2.1, Điều 2.2, Điều 2.3 và Điều 2.4 đã được Công Ty thanh toán trước đó.

### 2.9 Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Ngoại trừ có sự thỏa thuận khác giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty,

- a) Các quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 2.1, Điều 2.2, Điều 2.3, Điều 2.4 của Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ được Công Ty chi trả cho: (i) Bên Mua Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân, hoặc (ii) Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.
- b) Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn nêu tại Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ được Công Ty chi trả cho:
  - (i) Người Thụ Hưởng nếu Người Được Bảo Hiểm cũng là Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm, hoặc
  - (ii) Nếu Người Được Bảo Hiểm không đồng thời là Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm, Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn sẽ được Công Ty chi trả cho: (i) Bên Mua Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân, hoặc (ii) Người Được Bảo Hiểm của Hợp Đồng Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức.

## ĐIỀU 3 ▶ CHỨNG TỪ YÊU CẦU GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

**3.1** Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

**3.2** Chứng từ khi yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo Sản Phẩm Bồi Trợ bao gồm:

- a) Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác, và
- b) Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có); và
- c) Hồ sơ Tai Nạn như: biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra, biên bản giải phẫu pháp y do Công an cấp quận/huyện trở lên lập (nếu có); và
- d) Các bằng chứng cho thấy có sự hiện diện của Người Được Bảo Hiểm trên các chuyến bay thương mại hoặc các Phương Tiện Giao Thông Công Cộng hoặc Tòa Nhà Công Cộng; và
- e) Các giấy tờ bao gồm cả chứng minh nhân dân của Người nhận quyền lợi bảo hiểm và/hoặc Người được ủy quyền nhận quyền lợi bảo hiểm, và/hoặc chứng từ tùy trường hợp cụ thể và cần thiết theo quy định của Công Ty.

## ĐIỀU 4 ▶ CÁC TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ

Công Ty sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được nêu tại Sản Phẩm Bồi Trợ nếu sự kiện bảo hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các nguyên nhân sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử hoặc bất kỳ trường hợp tự ý gây ra tổn thương, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc
- c) Do Người Được Bảo Hiểm tự ý sử dụng bất kỳ loại thuốc kích thích, ma túy, các chất có cồn, chất gây nghiện, chất độc hoặc thuốc không theo chỉ định của bác sĩ; hoặc
- d) Do chiến tranh hoặc hành động nào liên quan đến chiến tranh, dù là được tuyên bố hay không được tuyên bố, tham gia lực lượng vũ trang của bất kỳ nước nào đang có chiến tranh hay lực lượng dân phòng; hoặc
- e) Tham gia đánh nhau, ẩu đả, bạo loạn, khởi nghĩa, bạo động dân sự, biểu tình, đình công hay khủng bố; hoặc
- f) Người Được Bảo Hiểm bị tai nạn khi di chuyển hoặc đi lại bằng máy bay, hoặc tham gia trên các phương tiện vận chuyển hàng không, trừ khi Người Được Bảo Hiểm là hành khách có mua vé trên một chuyến bay thương mại; hoặc
- g) Bất kỳ tổn thương nào của Người Được Bảo Hiểm khi cố

tình cản trở hoặc chống lại việc truy bắt của người thi hành pháp luật hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia vượt quá mức quy định khi tham gia giao thông theo luật giao thông hiện hành; hoặc

- g) Tham gia các hoạt động thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua xe, đua ngựa, lặn có bình khí nén; hoặc
- h) Tình trạng bệnh tật hoặc tổn thương của Người Được Bảo Hiểm đã tồn tại trước: (i) Ngày phát hành Hợp Đồng Bảo hiểm, hoặc (ii) Ngày hiệu lực của Sản Phẩm Bảo Trợ này hoặc (iii) ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Sản Phẩm Bảo Trợ này, lấy ngày nào đến sau; hoặc
- i) Bất kỳ tình trạng tổn thương, bồng hay thương tật nào của Người được Bảo hiểm là hậu quả của việc điều trị bệnh cho dù Bên mua Bảo hiểm và/hoặc Người được Bảo hiểm biết hay không biết.

## ĐIỀU 5 ▶ SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Trong thời gian Sản Phẩm Bảo Trợ còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm. Việc thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Công Ty bảo lưu quyền quyết định chấp thuận/từ chối đối với yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm.

## ĐIỀU 6 ▶ PHÍ BẢO HIỂM, ĐỊNH KỲ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

- 6.1 Phí bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Trợ cần phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Sản Phẩm Bảo Trợ này sẽ có cùng định kỳ đóng phí với Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- 6.2 Phí bảo hiểm được tính theo nghề nghiệp và tình trạng sức khỏe của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm phát hành Sản Phẩm Bảo Trợ này.
- 6.3 Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải thông báo cho Công Ty, bao gồm các thay đổi về nơi cư trú, di chuyển ra nước ngoài từ chín mươi (90) ngày trở lên, tính chất công việc, hoặc nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi nêu trên. Trong trường hợp có sự thay đổi, Công Ty có toàn quyền điều chỉnh mức phí bảo hiểm hoặc áp dụng các loại trừ bổ sung cần thiết.
- 6.4 Công Ty sẽ cản trừ Phí Bảo Hiểm đến hạn (nếu có) chưa thanh toán trước khi chi trả Quyền Lợi Bảo Hiểm trong thời gian gia hạn đóng phí 60 (sáu mươi) ngày.

## ĐIỀU 7 ▶ ĐIỀU KHOẢN TÁI TỤC

- 7.1 Tùy thuộc vào chấp thuận của Công Ty, Sản Phẩm Bảo Trợ này có thể được xem xét tái tục hàng năm tại mỗi Ngày Kỳ Niệm Hợp Đồng/Ngày Kỳ Niệm Năm Hợp Đồng cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt hoặc Người Được Bảo Hiểm không còn đáp ứng các điều kiện được bảo hiểm quy định tại Sản Phẩm Bảo Trợ này. Mức phí bảo hiểm của Sản Phẩm Bảo Trợ có thể được thay đổi tại mỗi thời điểm tái tục và phải được Bên Mua Bảo Hiểm đóng đầy đủ. Nếu việc tái tục được Công Ty chấp thuận, thời hạn của mỗi lần tái tục là một (01) năm.
- 7.2 Công Ty có quyền từ chối tái tục Sản Phẩm Bảo Trợ này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm trước ngày tái tục.
- 7.3 Những quy định đối với các quyền lợi bảo hiểm tại Sản Phẩm Bảo Trợ này sẽ tiếp tục được áp dụng theo cùng các điều khoản và điều kiện trong thời gian được tái tục.

## ĐIỀU 8 ▶ HỦY BỎ SẢN PHẨM BẢO TRỢ

Trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm và Sản Phẩm Bảo Trợ vẫn còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ Sản Phẩm Bảo Trợ tương ứng với từng Người Được Bảo Hiểm. Ngày hiệu lực hủy bỏ sẽ được ghi trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.

## ĐIỀU 9 ▶ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC SẢN PHẨM BẢO TRỢ

- 9.1 Tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty, Sản Phẩm Bảo Trợ này có thể được khôi phục hiệu lực trong trường hợp Sản Phẩm Bảo Trợ bị mất hiệu lực do Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực. Việc khôi phục hiệu lực sẽ được áp dụng một cách tương ứng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Sản Phẩm Bảo Trợ bị chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ không được khôi phục.
- 9.2 Công Ty không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào nêu tại Sản Phẩm Bảo Trợ này nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc được chẩn đoán hoặc có bất kỳ dấu hiệu nào gây ra sự kiện bảo hiểm đó đã xuất hiện trong thời gian Sản Phẩm Bảo Trợ bị mất hiệu lực.

## ĐIỀU 10 ▶ CHẤM DỨT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BẢO TRỢ

Tất cả các quyền lợi bảo hiểm theo Sản Phẩm Bảo Trợ này sẽ được chấm dứt toàn bộ hoặc đối với từng Người Được Bảo Hiểm ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra, tùy thuộc vào sự kiện nào xảy ra trước:

**10.1** Khi Hợp Đồng Bảo Hiểm bị mất hiệu lực, bị chấm dứt, bị hủy bỏ, đáo hạn, chuyển thành Hợp Đồng Bảo Hiểm Giảm (nếu có); hoặc

**10.2** Đối với từng Người Được Bảo Hiểm:

- a) Khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm Bồi Trợ này hoặc yêu cầu chấm dứt Sản Phẩm Bồi Trợ đối với từng Người Được Bảo Hiểm liên quan; hoặc
- b) Khi Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- c) Vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng/Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng khi Người Được Bảo Hiểm đã đủ 70 Tuổi; hoặc
- d) Khi Công Ty đã thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai Nạn, hoặc
- e) Khi tổng các khoản thanh toán của các Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 2.1, Điều 2.2, Điều 2.3 và Điều 2.4 bằng 100% Số Tiền Bảo Hiểm trở lên (hoặc tương ứng với tỷ lệ theo quy định tại Điều 2.6 đối với Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới 4 tuổi).

Việc chấm dứt Sản Phẩm Bồi Trợ này sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ khoản thanh toán quyền lợi bảo hiểm phát sinh trước thời điểm chấm dứt.

Trong trường hợp có nhiều Người Được Bảo Hiểm, Sản Phẩm Bồi Trợ sẽ chỉ chấm dứt hiệu lực với Người Được Bảo Hiểm tương ứng và không ảnh hưởng đến những Người Được Bảo Hiểm còn lại.

## **ĐIỀU 11 ▸ KHÔNG THAM GIA CHIA LÃI**

Sản Phẩm Bồi Trợ này không tham gia vào bất kỳ việc chia lãi của Công Ty.